Phụ lục II:

DANH SÁCH

CÔNG KHAI DỰ KIẾN HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ THOÁT NGHÈO, HỘ THOÁT CẬN NGHÈO NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NAM SÁCH

(Theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030)

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày 16/11/2026 của UBND xã Nam Sách)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú
I. HỘ NGHÈO: 0 hộ				
II. HỘ CẬN NGHÈO: 60 hộ				
1	Đỗ Thị Huệ	06/02/1964	Nhân Lý	
2	Nguyễn Thị Hồng	02/06/1952	Nhân Lý	
3	Nguyễn Thị Bình	20/10/1957	Nhân Lý	
4	Nguyễn Thị Mai	26/02/1953	Nhân Lý	
5	Đặng Huy Tá	09/10/1953	Nhân Lý	
6	Đoàn Thị Mấm	04/08/1933	Thanh Lâm	
7	Nguyễn Thị Nhâm	18/04/1980	Thanh Lâm	
8	Hoàng Thị Gái	01/02/1946	Thanh Lâm	
9	Lê Thị Nõn	18/08/1976	Thanh Lâm	
10	Nguyễn Văn Tuấn	10/07/1986	Thanh Lâm	
11	Nguyễn Văn Hiền	01/05/1960	Thanh Lâm	
12	Nguyễn Thị Hường	01/01/1968	Thanh Lâm	
13	Bùi Thị Thoảng	18/05/1957	Trần Hưng Đạo	
14	Phạm Ngọc Thắng	04/04/1960	Trần Hưng Đạo	
15	Nguyễn Thị Hằng	25/05/1965	Trần Hưng Đạo	
16	Bùi Văn Năm	08/10/1956	Trần Hưng Đạo	
17	Lê Duy Hóa	13/01/1957	Trần Hưng Đạo	
18	Nghiêm Minh Cường	16/10/1953	Trần Hưng Đạo	
19	Đỗ Huy Thế	08/04/1960	Thượng Đáp	
20	Nguyễn Thị Hà	01/01/1977	Thượng Đáp	
21	Nguyễn Thị Thanh	16/08/1991	Thượng Đáp	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú
22	Nguyễn Văn Hà	12/06/1975	Thượng Đáp	
23	Đỗ Huy Giáo	28/05/1972	Thượng Đáp	
24	Đỗ Huy Cạnh	01/01/1955	Thượng Đáp	
25	Nguyễn Xuân Thúy	21/11/1989	Thượng Đáp	
26	Đỗ Thị Vui	01/12/1972	Thượng Đáp	
27	Nguyễn Hữu Thuần	22/04/1986	Đồn Bối	
28	Vũ Thị Hoa	31/10/1979	Đồn Bối	
29	Mai Thị Hòe	10/05/1964	Đồn Bối	
30	Trần Văn Huy	12/08/1980	Đồn Bối	
31	Bùi Văn Ninh	07/04/1989	Đồn Bối	
32	Vũ Thị Hương	15/07/1983	Đồn Bối	
33	Nguyễn Thị Lựu	11/10/1978	Đồn Bối	
34	Nguyễn Thị Ngưng	01/01/1957	Đồn Bối	
35	Đào Thị Thuyết	01/01/1960	Đông Phú	
36	Ngô Văn Bền	01/01/1963	Đông Phú	
37	Đoàn Thị Vinh	01/01/1953	Đồng Lạc	
38	Phạm Thị Hoan	01/9/1985	Đồng Lạc	
39	Nguyễn Văn Thuật	11/06/1957	Đồng Lạc	
40	Nguyễn Thị Hòa	22/01/1986	Đồng Lạc	
41	Nguyễn Thị Thùy	10/11/1982	Đồng Lạc	
42	Mạc Thị Tươi	21/10/1970	Đồng Lạc	
43	Mạc Thị Huệ	01/01/1944	Miếu Lãng	
44	Mạc Thị Tơ	10/10/1958	Miếu Lãng	
45	Phan Văn Đường	14/06/1955	Miếu Lãng	
46	Mạc Thị Thuận	15/06/1959	Miếu Lãng	
47	Phùng Văn Hữu	01/01/1965	Miếu Lãng	
48	Mạc Thị Nga	16/01/1952	Miếu Lãng	
49	Nguyễn Thị Côi	01/01/1947	Vạn Tải	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú
50	Đặng Thị Mơ	01/01/1955	Vạn Tải	
51	Nguyễn Trung Sơn	01/02/1957	Vạn Tải	
52	Nguyễn Văn Ngọc	20/12/1980	Vạn Tải	
53	Hoàng Thị Côi	04/04/1959	Vạn Tải	
54	Vũ Thị Hẹ	01/01/1958	Vạn Tải	
55	Nguyễn Văn Việt	08/10/1987	Đoàn Kết	
56	Nguyễn Viết Luân	05/05/1982	Đoàn Kết	
57	Nguyễn Thị Khoai	08/02/1963	Đoàn Kết	
58	Hoàng Thị Vần	06/11/1956	Đoàn Kết	
59	Vũ Văn Tấn	30/5/1959	Đoàn Kết	
60	Nguyễn Thị Hòa	12/06/1955	Đoàn Kết	
III. HỘ THOÁT NGHÈO (18 hộ)				
1	Phạm Thị Ân	09/09/1960	Nhân Lý	
2	Nguyễn Thị Hồng	02/06/1952	Nhân Lý	
3	Nguyễn Thị Bình	20/10/1957	Nhân Lý	
4	Đoàn Thị Mấm	04/08/1933	Thanh Lâm	
5	Nguyễn Thị Nhâm	18/04/1980	Thanh Lâm	
6	Hoàng Thị Gái	01/02/1946	Thanh Lâm	
7	Lê Thị Nõn	18/08/1976	Thanh Lâm	
8	Bùi Thị Thoảng	18/05/1957	Trần Hưng Đạo	
9	Phạm Ngọc Thắng	04/04/1960	Trần Hưng Đạo	
10	Đỗ Huy Thế	08/04/1960	Thượng Đáp	
11	Nguyễn Hữu Thuần	22/04/1986	Đồn Bối	
12	Đào Thị Thuyết	01/01/1960	Đông Phú	
13	Ngô Văn Bền	01/01/1963	Đông Phú	
14	Lê Thị Tình	30/12/1967	Đồng Lạc	
15	Đoàn Thị Vinh	01/01/1953	Đồng Lạc	
16	Phạm Thị Hoan	01/9/1985	Đồng Lạc	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú
17	Nguyễn Thị Côi	01/01/1947	Vạn Tải	
18	Nguyễn Văn Việt	08/10/1987	Đoàn Kết	
IV. HỘ THOÁT CẬN NGHÈO (89 hộ)				
1	Nguyễn Thị Tỉnh	01/01/1953	Nhân Lý	
2	Nguyễn Thị Sọi	01/01/1942	Nhân Lý	
3	Nguyễn Thị Bé	01/06/1962	Nhân Lý	
4	Đặng Thị Thịnh	01/01/1948	Nhân Lý	
5	Nguyễn Thị Chung	28/10/1973	Nhân Lý	
6	Lê Thị Tình	01/07/1954	Nhân Lý	
7	Nguyễn Thị Vĩ	01/01/1956	Thanh Lâm	
8	Đỗ Thị Huế	26/10/1992	Thanh Lâm	
9	Trần Thị Ánh	20/05/1958	Thanh Lâm	
10	Nguyễn Thị Sáu	01/01/1934	Thanh Lâm	
11	Trần Thị Chiết	21/12/1955	Thanh Lâm	
12	Nguyễn Thị Thê	02/09/1958	Thanh Lâm	
13	Phạm Thị Nhuân	05/09/1950	Trần Hưng Đạo	
14	Phạm Văn Toàn	03/06/1977	Trần Hưng Đạo	
15	Đặng Thị Viển	25/03/1953	Trần Hưng Đạo	
16	Nguyễn Thị Phai	01/01/1939	Thượng Đáp	
17	Đặng Thị Phượng	23/12/1953	Thượng Đáp	
18	Nguyễn Thị Bé	01/01/1954	Thượng Đáp	
19	Nguyễn Thị Là	01/01/1949	Thượng Đáp	
20	Nguyễn Thị Thao	18/12/1960	Thượng Đáp	
21	Trần Thị Hà	17/10/1975	Thượng Đáp	
22	Phạm Thị Tân	8/12/1960	Thượng Đáp	
23	Nguyễn Thị Thủy	08/10/1978	Thượng Đáp	
24	Nguyễn Thị Lan	20/11/1950	Thượng Đáp	
25	Nguyễn Thị Thơm	01/01/1945	Thượng Đáp	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú
26	Nguyễn Tuấn Việt	02/05/1974	Thượng Đáp	
27	Trần Đình Vũ	01/04/1964	Thượng Đáp	
28	Nguyễn Huy Tình	03/03/1979	Thượng Đáp	
29	Nguyễn Hữu Thuẫn	15/01/1953	Thượng Đáp	
30	Nguyễn Thị Sen	24/01/1953	Thượng Đáp	
31	Nguyễn Văn Vinh	20/10/1978	Thượng Đáp	
32	Nguyễn Thị Hằng	10/07/1982	Thượng Đáp	
33	Vũ Thị Lý	01/01/1960	Đồn Bối	
34	Nguyễn Văn Mạnh	05/08/1970	Đồn Bối	
35	Nguyễn Thị Mài	26/02/1970	Đồn Bối	
36	Nguyễn Thị Mấn	22/02/1951	Đồn Bối	
37	Trần Thị Kê	21/07/1962	Đồn Bối	
38	Bùi Thị Luyên	22/10/1991	Đồn Bối	
39	Trần Văn Tộ	01/10/1957	Đồn Bối	
40	Lê Thị Thoi	06/08/1965	Đồn Bối	
41	Bùi Thị Mừng	17/10/1948	Đồn Bối	
42	Nguyễn Thị Hạnh	05/01/1958	Đồn Bối	
43	Nguyễn Thị Sọi	01/01/1951	Đồn Bối	
44	Nguyễn Thị Nga	01/01/1963	Đồn Bối	
45	Nguyễn Thị Nở	17/09/1949	Đồn Bối	
46	Nguyễn Thị Chuyền	01/01/1959	Đồn Bối	
47	Trần Thị Huyền	11/04/1985	Đồn Bối	
48	Nguyễn Thị Năm	01/01/1955	Đồn Bối	
49	Đào Thị Tâm	20/06/1956	Đông Phú	
50	Lê Thị Hận	01/01/1962	Đông Phú	
51	Vũ Thị Hái	18/09/1983	Đông Phú	
52	Nguyễn Thị Đan	01/01/1955	Đông Phú	
53	Đoàn Thị Thảo	10/08/1958	Đông Phú	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú
54	Ngô Thị Viên	08/06/1958	Đông Phú	
55	Lê Thị Ẩm	16/06/1953	Đông Phú	
56	Lê Thanh Tùng	19/05/1967	Đông Phú	
57	Phạm Thị Mạ	23/10/1955	Đông Phú	
58	Trần Thị Định	01/01/1956	Đông Phú	
59	Phạm Thị Thuận	27/10/1953	Đông Phú	
60	Lê Xuân Hải	23/07/1985	Đông Phú	
61	Phạm Thị Mến	01/01/1964	Đông Phú	
62	Trần Thị Lý	01/01/1958	Đông Phú	
63	Trần Thị Lạc	19/02/1962	Đông Phú	
64	Đoàn Văn Ảnh	01/01/1958	Đồng Lạc	
65	Đoàn Văn Hoạch	10/02/1956	Đồng Lạc	
66	Phạm Thị Được	01/01/1947	Đồng Lạc	
67	Vũ Thị Liệu	01/01/1955	Đồng Lạc	
68	Mai Thị Thanh Nguyệt	07/04/1987	Đồng Lạc	
69	Hoàng Văn Hữu	04/02/1991	Đồng Lạc	
70	Hoàng Thị Nhỡ	10/08/1960	Đồng Lạc	
71	Phạm Thị Năm	01/01/1957	Đồng Lạc	
72	Nguyễn Thị Vân	14/09/1989	Đồng Lạc	
73	Mạc Thị Thẩm	01/01/1962	Đồng Lạc	
74	Mạc Thị Soạn	02/03/1956	Đồng Lạc	
75	Trần Thị Nhuyên	14/06/1985	Đồng Lạc	
76	Mạc Thị Lấm	01/01/1959	Miếu Lãng	
77	Phùng Thị Luyến	01/01/1950	Miếu Lãng	
78	Nguyễn Xuân Nội	15/08/1982	Vạn Tải	
79	Hoàng Thị Ninh	04/09/1953	Vạn Tải	
80	Hoàng Thị Là	01/01/1941	Vạn Tải	
81	Trần Thị Quyến	09/10/1979	Vạn Tải	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú
82	Nguyễn Kim Tuân	19/05/1986	Vạn Tải	
83	Trần Thị Mùi	25/03/1955	Đoàn Kết	
84	Phạm Văn Xây	22/02/1947	Đoàn Kết	
85	Nguyễn Thị Hợi	11/02/1945	Đoàn Kết	
86	Đinh Thị Yên	20/04/1958	Đoàn Kết	
87	Ngô Thị Nguyên	16/11/1971	Đoàn Kết	
88	Lò Thị Minh	19/08/1997	Đoàn Kết	
89	Nguyễn Thị Anh	08/03/1982	Đoàn Kết	